CTCP Gạch men Thanh Thanh

FireAnt

Ngày 31/03/2024	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-12.7%	**-15.4%**	**-6.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,900 - 13,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
Số lượng CPLH (CP)	5,940,528
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,400
Sở hữu nước ngoài	8.4%
Beta	(0.16)
EPS	1,258
P/E	8.7

DT thuần
Q1/24
34.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼18.4| -34.7%
YoY: ▼17.5| -33.6%

LN trước thuế
Q1/24
0.78
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.99| -55.7%
YoY: ▲ 0.05| 7.3%

LN sau thuế
Q1/24
0.63
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.75| -54.6%
YoY: ▲ 0.04| 6.2%

ROA
2023
4.1%
+/- YoY: ▼ 2.3%

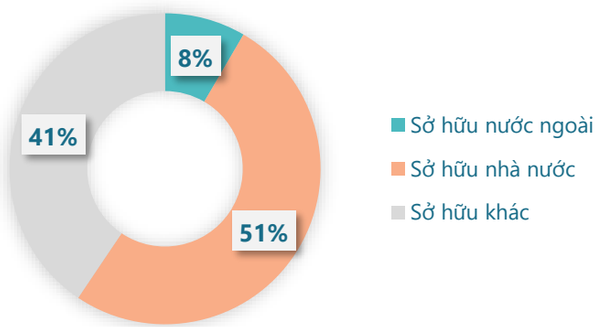
DT thuần
2023
228
tỷ VNĐ
YoY: ▼85.0| -27.3%

LN trước thuế
2023
9.53
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.87| -34.0%

LN sau thuế
2023
7.57
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.93| -34.2%

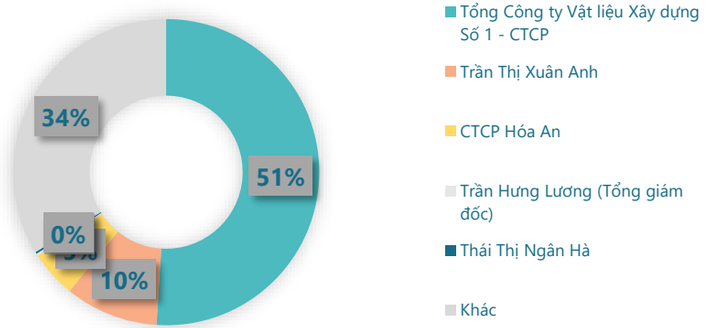
ROE
2023
6.3%
+/- YoY: ▼ 3.2%

Cơ cấu sở hữu



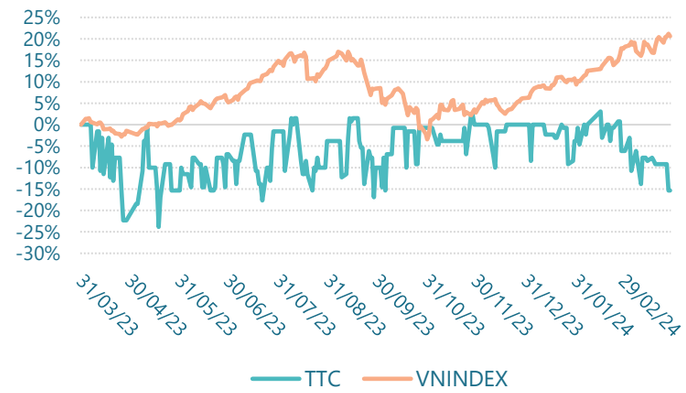
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

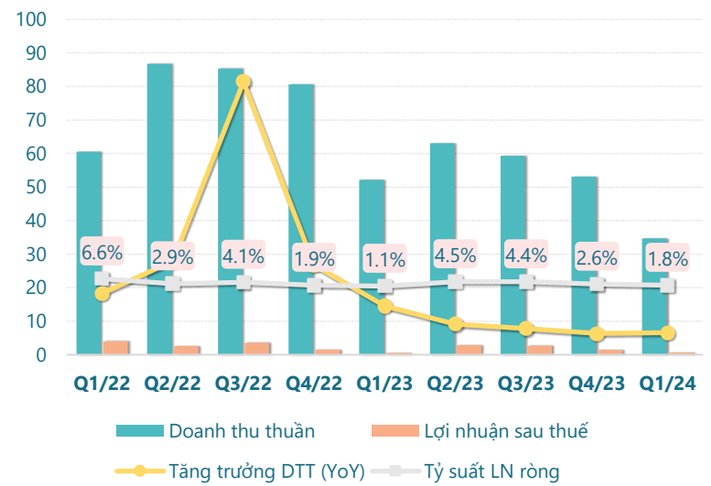
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Gạch men Thanh Thanh

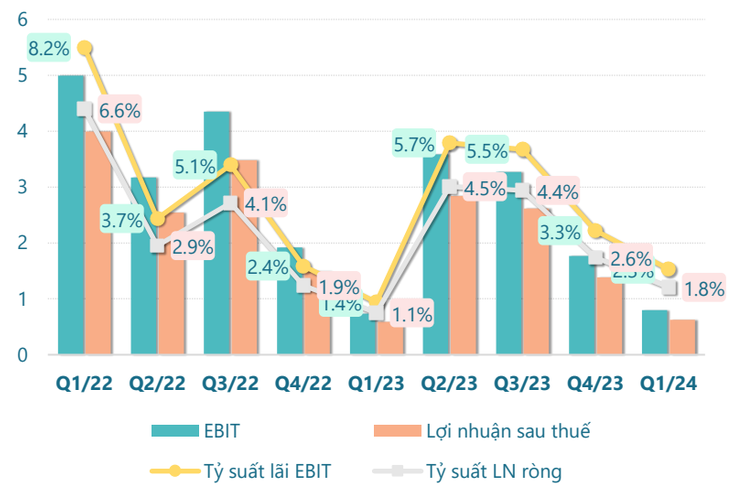
FireAnt

Kết quả kinh doanh



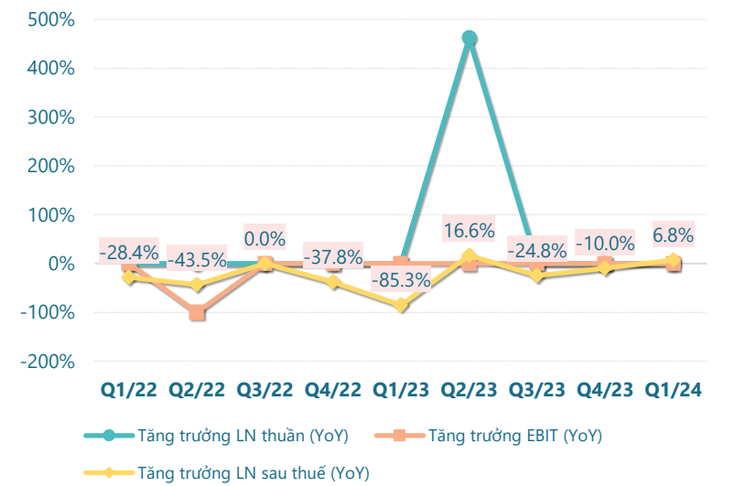
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



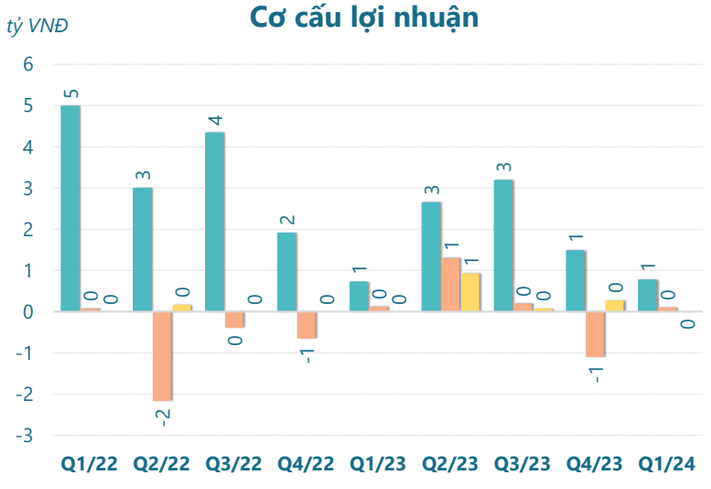
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



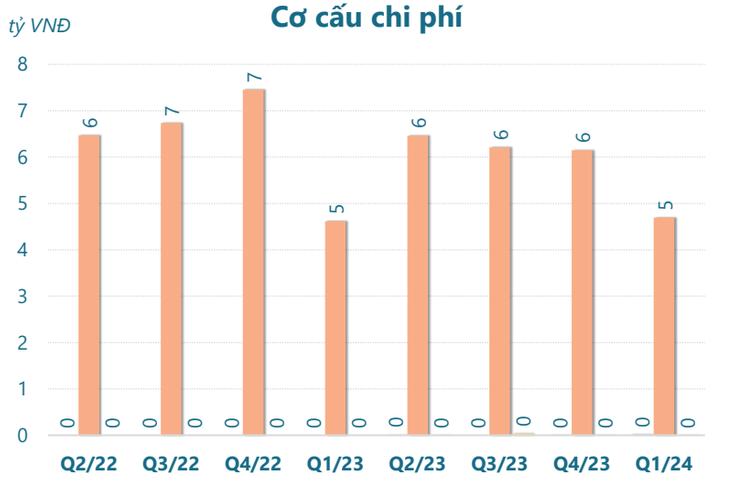
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



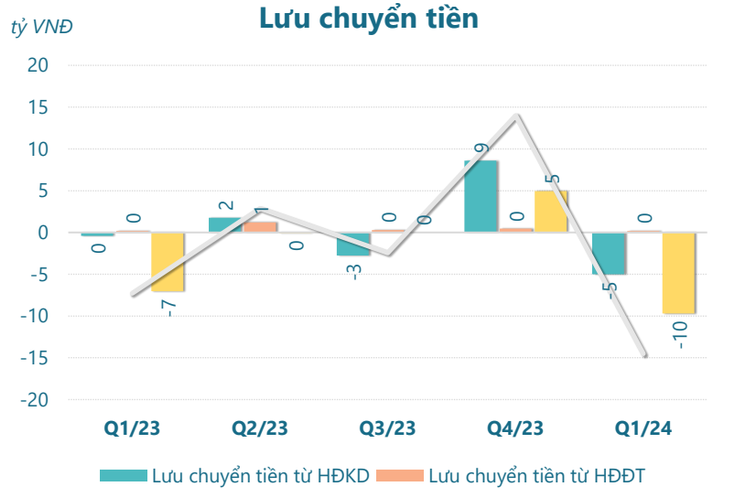
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

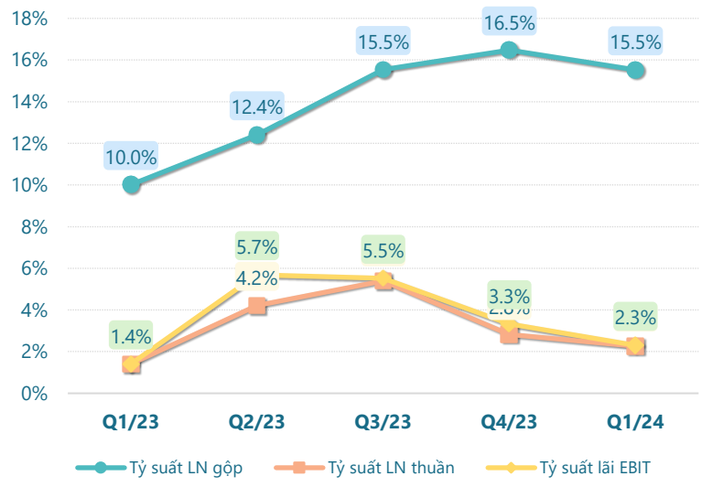


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Gạch men Thanh Thanh

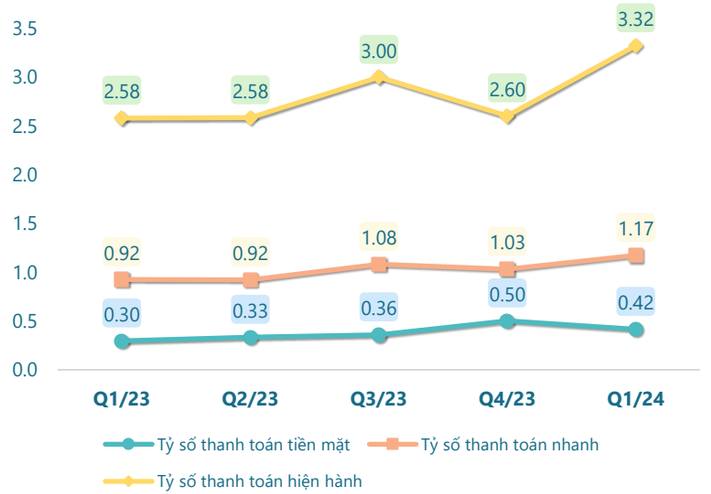
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



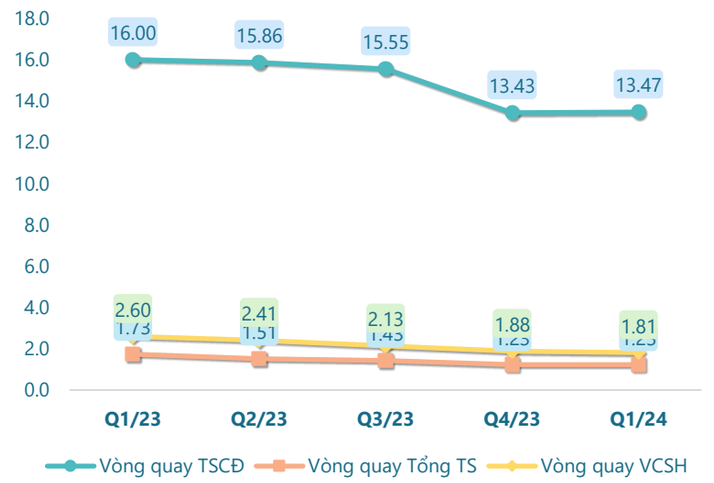
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



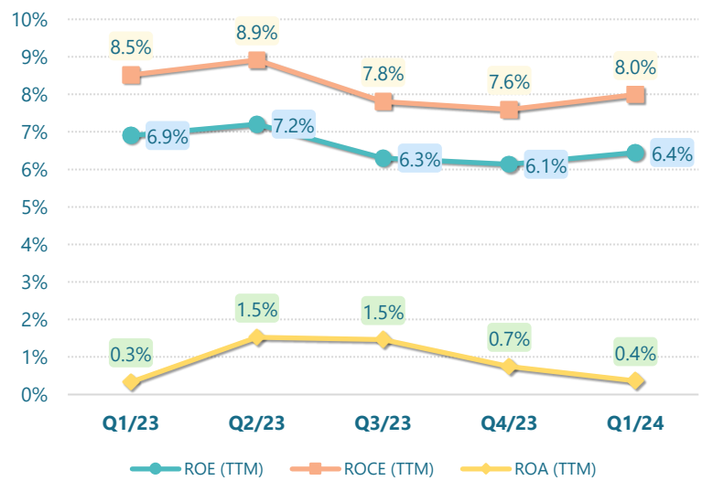
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



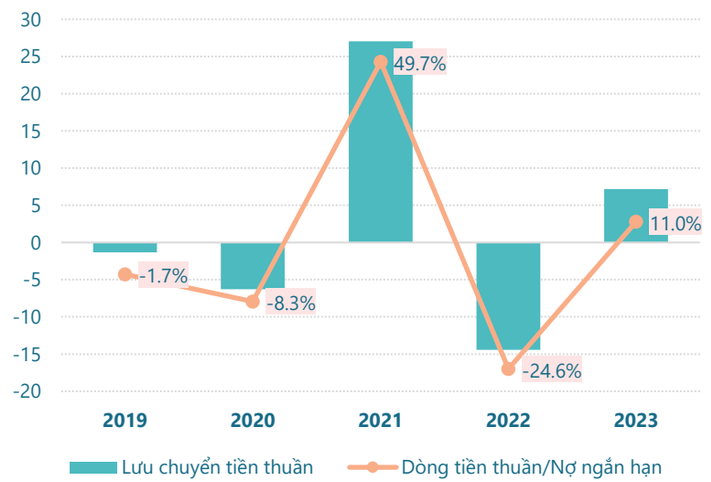
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



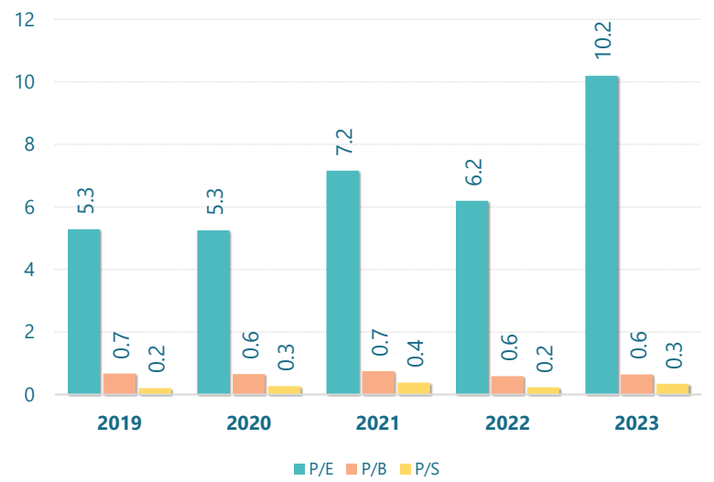
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)